TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45/**2019/DS-ST
Ngày: 08/11/2019
"*V/v Đòi lại tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cương

2. Ông Lưu Văn Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp "*Đòi lại tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2019/QĐST - DS ngày 04/10/2019, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 16/2019/TB-TĐTGMPT ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn - Bà Dương Thị L, sinh năm 1972 *(có mặt);*

- Anh Cao Tuấn C, sinh năm 1997 *(có mặt)*.

Cùng địa chỉ: ấp 7 B, xã N Th A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: - Bà Trần Thị M (M1), sinh năm 1972 *(có mặt);*

- Anh Huỳnh Vũ L, sinh năm 1996 *(có mặt)*.

Địa chỉ: ấp Th H, xã Đ Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2018 và biên bản hòa giải ngày 21/5/2019 nguyên đơn bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C trình bày và yêu cầu như sau:***

Ngày 20/6/2016 Vũ L có nhờ Tuấn C tham gia góp 01 phần hụi. C tham gia dùm cho L 01 phần hụi do chị Bích Nh làm chủ hụi, hụi 1.000.000 đồng,

gồm 28 phần, mỗi tháng khi hụi 01 lần, khi khui hụi lần thứ 4 thì lĩnh hụi được 17.760.000 đồng. Sau khi lĩnh hụi thì L có gửi tiền góp hụi được 4 lần, còn lại 20 lần L không gửi tiền góp hụi, từ đó bà M hứa hẹn với mẹ con bà khi bán nhà được bà M trả thay cho Vũ L. Bà Nh đã kiện C, bà L cùng với C đã thống nhất trả cho bà Nh 20.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng.

Nay yêu cầu Vũ L và bà M trả cho mẹ con bà 20.000.000 đồng.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 21/5/2019 bị đơn anh Huỳnh Vũ L trình bày như sau:***

Lời trình bày của bà L và anh C phía trên là đúng. Riêng phần góp hụi chết là anh đã góp được 5 lần, chỉ còn nợ 19 lần bằng 19.000.000 đồng.

Theo yêu cầu của bà L, anh C, anh Vũ L có ý kiến như sau: Anh yêu cầu được khấu trừ số tiền hụi anh đã góp 3 lần hụi sống (không nhớ bao nhiêu tiền) và 05 lần hụi chết bằng 5.000.000 đồng, số còn lại anh thống nhất trả cho C.

**** Bị đơn bà Trần Thị M vắng mặt, không có lời trình bày.***

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trên như trên.
- Bị đơn:

+ Anh Cao Vũ L yêu cầu được trả lại 17.760.000 đồng nhưng phải trừ 9.000.000 đồng mà anh đã góp hụi trước đây.

+ Bà Trần Thị M (M1) trình bày: Bà không có hứa hẹn trả nợ cho bà L, anh C như bà L, anh C trình bày, việc Vũ L nhờ anh C tham gia hụi dùm bà không hay biết, bà không chấp nhận yêu cầu của bà L, anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà Trần Thị M, anh Huỳnh Vũ L vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, sau đó Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng bà M vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đối với những người có mặt tại phiên họp và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 220 của Bộ lật tố tụng dân sự và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn bà Trần Thị M, anh Huỳnh Vũ Lvắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các

đương sự, ngày 15/10/2019 do công việc đột xuất nên Tòa án thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên hòa giải ngày 21/5/2019 giữa nguyên đơn bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C và bị đơn anh Huỳnh Vũ L thống nhất xác định: Ngày 20/6/2016 Vũ L có nhờ Tuấn C tham gia hộ 01 phần hụi và khui hụi lần thứ tư thì lĩnh hụi, đồng thời anh L thừa nhận còn nợ 19 lần hụi chết chưa gửi tiền cho anh C góp hụi là 19.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh L yêu cầu được trả lại bằng số tiền lĩnh hụi là 17.760.000 đồng nhưng phải khấu trừ 9.000.000 đồng mà anh đã góp hụi trước đây. Xét thấy yêu cầu của anh L tại phiên tòa là không phù hợp, bởi 03 lần hụi sống là anh phải có nghĩa vụ góp hụi cho chủ hụi và sau khi anh lĩnh hụi thì anh phải có nghĩa vụ góp hụi chết cho chủ hụi, do đó yêu cầu của anh L là không có cơ sở để chấp nhận.

Sau khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì vào ngày 04/10/2019 bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C nộp đơn xin rút yêu cầu đối với bà Trần Thị M. Tại phiên tòa, bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C giữ nguyên yêu cầu rút yêu cầu đối với bà Trần Thị M. Xét thấy việc rút đơn của bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C là tự nguyện phù hợp theo quy định của pháp luật, bà M không có yêu cầu phản tố và đồng ý cho bà L và anh C rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận, nghị bàn, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C. Buộc anh Huỳnh Vũ L trả cho bà Dương Thị L và anh Cao Tuấn C tiền nợ mà anh Cao Tuấn C đã góp hụi thay là 19.000.000 đồng; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C đối với bà Trần Thị M (M1).

[3]Về án phí: Anh Huỳnh Vũ L bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 950.000 đồng (19.000.000đ x 5%); bà L và anh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà L và anh C 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do anh C nộp theo lai thu số 0006167 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 278; 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C. Buộc anh Huỳnh Vũ L trả cho bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L, anh Cao Tuấn C đối với bà Trần Thị M (M1).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc anh Huỳnh Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 950.000 đồng

Hoàn trả lại cho bà Dương Thị L và anh Cao Tuấn C 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do anh C nộp theo lai thu số 0006167 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị L và anh Cao Tuấn C, bị đơn anh Huỳnh Vũ L, bà Trần Thị M (M1) có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AM*
- *Chi cục THADS huyện AM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Văn Tới